

Bản tin tuần

Tuần từ 4/4 đến 8/4 năm 2011

Địa chỉ liên hệ:

Ban Phân tích

Email: research@psi.vn

Website: <http://psi.vn>

CTCP CK Dầu khí (PSI)

Trụ sở chính:

18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

ĐT: (84-4) 39343888; Fax: (84-4) 39343999

Chi nhánh TP.HCM:

Số 24-26 Hồ Tùng Mậu, Quận I, TP.Hồ Chí

Minh - ĐT: (84-8) 39111818; Fax: (84-8)

39111919

Chi nhánh Vũng Tàu:

Phòng 112, Tòa nhà Petro Tower, số 08 Hoàng

Diệu, TP.Vũng Tàu

ĐT: (84-64) 62545 20 - 22 - 23 - 24 - 26;

Fax: (84-64) 6254521

Chi nhánh Đà Nẵng:

Số 55-56 Đường Nguyễn Văn Linh, Quận Hải

Châu, Thành phố Đà Nẵng –

ĐT: (84-0511) 3899338; Fax: (84-0511) 3899339

I. THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

Trang 2

Nhận định thị trường HSX

Trang 2

Nhận định thị trường HNX

Trang 4

Phân tích kỹ thuật

Trang 5

Diễn biến thị trường HSX

Trang 8

Diễn biến thị trường HNX

Trang 9

Tin các đơn vị thành viên PVN

Trang 10

II. KINH TẾ VĨ MÔ

Trang 12

1. Các chỉ số chứng khoán thế giới

Trang 12

2. Lãi suất

Trang 12

3. Thị trường vàng và ngoại hối

Trang 13

4. Thị trường trái phiếu

Trang 13

III. THỐNG KÊ GIAO DỊCH

Thống kê giao dịch theo tuần

Trang 14

Thống kê giao dịch phiên cuối tuần

Trang 15

Lịch sự kiện

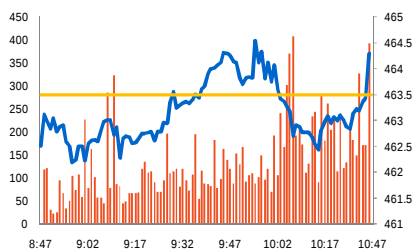
Trang 16

HSX:**Tổng quan thị trường tuần**

HSX	Giá trị	Thay đổi	± %
VN-Index	464.29	6.55	1.43%
KL GD (triệu ck)	72.64	-95.72	-56.85%
GT GD (tỷ đồng)	1,686.65	-2,022.01	-54.52%

Thị trường phiên cuối tuần

	Giá trị	Thay đổi	± %
VN-Index	464.29	0.80	0.17%
KL GD (triệu ck)	20.31	-7.24	-26.27%
GT GD (tỷ đồng)	464.67	-225.16	-32.64%
Tổng cung (triệu ck)	42.11	-11.58	-21.57%
Tổng cầu (triệu ck)	40.63	-3.95	-8.86%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	3.36	-0.96	-22.14%
KL bán (triệu ck)	1.58	-0.52	-24.59%
Giá trị mua (tỷ đồng)	103.99	-57.59	-35.64%
Giá trị bán (tỷ đồng)	51.35	-11.31	-18.05%

Biến động phiên cuối tuần**Nhận định thị trường:**

Một phiên tăng giá mạnh duy nhất trong tuần đã không làm thay đổi được tình trạng của VN-Index. VN-Index tiếp tục trở thái giao dịch yếu và vẫn nằm trong vùng dao động 450 – 470 điểm.

Trong ngắn hạn, vùng hỗ trợ 450 -455 điểm sẽ tiếp tục phát huy tác dụng “đỡ giá” mỗi khi VN-Index giảm về mức này. Tuy nhiên lực hỗ trợ sẽ giảm dần sau mỗi lần thị trường giảm về ngưỡng hỗ trợ.

Những thông tin đáng chú ý trong tuần:

- Từ ngày 1/4/2011, Bộ Tài chính đã chấp thuận phương án tăng giá than bước 1 của tập đoàn than khoáng sản Vinacomin, với mức tăng 20 – 40% tùy từng loại than.
- Từ ngày 1/5/2011, mức lương tối thiểu tăng từ 730.000 đồng lên mức 830.000 đồng theo Nghị định 22 do Chính phủ ban hành.
- ADB hạ dự báo tăng trưởng năm 2011 của Việt Nam từ 7% xuống còn 6,1%. Tổ chức này dự báo lạm phát Việt Nam sẽ đạt đỉnh ở mức khoảng 16% trong quý 3/2011, trước khi giảm dần và đến cuối năm sẽ đạt mức trung bình năm tăng 13,3%. Mặc dù đánh giá của ADB về trung hạn là khá tích cực, với điều kiện ổn định vĩ mô được khôi phục và duy trì nhưng trong ngắn hạn cũng thể hiện những yếu tố tiêu cực.
- Ngày 6/4, đại diện của TCT xi măng xác nhận quyết định tăng giá 120.000 đồng/tấn từ 1/4/2011 (tăng khoảng 10%).
- Nhật cắt giảm 20% ODA để dành tiền tái thiết nền kinh tế. Ước tính ODA của Nhật cho các quốc gia khác trong năm 2011 sẽ giảm khoảng 570 tỷ JPY (~7 tỷ USD).

Thông tin trong tuần qua thể hiện những yếu tố tác động tiêu cực trong ngắn hạn tới nền kinh tế nói chung, và tác động trực tiếp tới tâm lý NĐT tham gia thị trường chứng khoán. Những thông tin trên làm dấy lên lo ngại về việc lạm phát có thể tiếp tục leo thang trong thời gian tới (đặc biệt do yếu tố chi phí đẩy), tăng trưởng GDP thấp, nguồn vốn ODA có thể bị cắt giảm... Cùng với những lo ngại này, NĐT bị tác động bởi những động thái mang tính chất thất vọng tiền tệ của nhà nước, có thể sẽ hạn chế dòng tiền chảy vào TTCK. Điều này vẫn đang thể hiện rõ rệt khi mà sức mua trên thị trường duy trì ở mức quá thấp, mặc dù mặt bằng giá cổ phiếu đã rớt tới mức NĐT không muốn bán ra ở mức giá này. Do đó VN-Index kết thúc tuần giao dịch, mặc

dù có nhiều tin tức tác động chiều hướng tiêu cực nhưng vẫn dao động hẹp và nằm phía trên ngưỡng hỗ trợ 450 điểm.

Chiến lược: Thị trường tiếp tục sideways trong khu vực 450-470 điểm và đang chờ đợi để break out hay break down. Về ngắn hạn, thị trường có thể suy giảm nhẹ. Về trung dài hạn, thị trường có thể ở gần vùng đáy tuy nhiên có thể mất một vài tháng nữa mới tìm thấy đáy.

Chiến thuật mua bán ngắn hạn:

- Trong tuần tới, VN-Index có thể sẽ giảm dần và chạm về mức hỗ trợ 450 điểm lần thứ 3. Lưu ý rằng lần thứ 3 này lực hỗ trợ sẽ rất yếu, và trước những thông tin không tích cực, thị trường có thể phá vỡ hỗ trợ 450 điểm.
- Quan sát giao dịch khi VN-Index chạm ngưỡng hỗ trợ, nếu thị trường có cầu mua đỡ giá mạnh mẽ, NĐT có thể xem xét mua vào với mức giá thấp.
- Trong trường hợp ngược lại, ở lần chạm hỗ trợ thứ 3 này, VN-Index có thể sẽ hoàn thiện mô hình tam giác (trung gian xu thế giảm) nếu giảm phá qua hỗ trợ 450 và tiếp tục giảm.

Khuyến nghị mua bán:

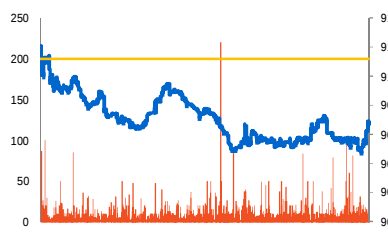
- NĐT giữ cổ phiếu nên bán ra nếu tuần tới VN-Index giảm phá vỡ 450 điểm, hoặc tăng lên gần mức 470 điểm. NĐT giữ cổ phiếu nên mua vào thêm các mã mình đang nắm giữ ở mức 450 (nếu xuất hiện lực cầu mạnh) và bán bớt ra ở mức gần 470 điểm.
- NĐT giữ tiền mặt nên mua vào nếu ở ngưỡng 450 xuất hiện lực cầu mạnh. Ngược lại, nếu kịch bản bi quan xảy ra, NĐT nên kiên nhẫn chờ đợi ngưỡng hỗ trợ 420 điểm.

HNX:**Tổng quan thị trường tuần**

HNX	Giá trị	Thay đổi	± %
HNX-Index	90.26 ↓	-2.56	-2.76%
KLGD (triệu ck)	66.80 ↓	-114.10	-63.08%
GTGD (tỷ đồng)	1,004.34 ↓	-1,842.55	-64.72%

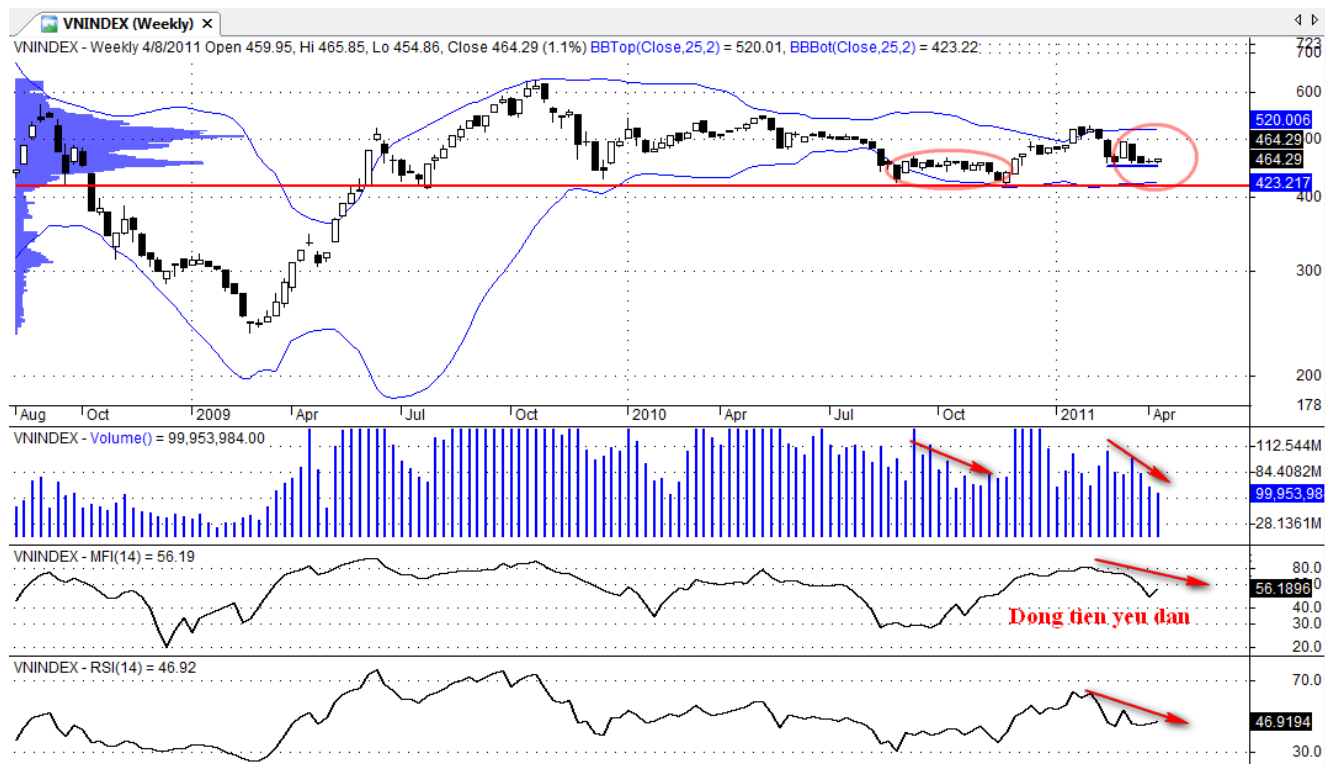
Nhận định thị trường:**Thị trường phiên cuối tuần**

	Giá trị	Thay đổi	± %
HNX-Index	90.26 ↓	-0.46	-0.51%
KLGD (triệu ck)	17.06 ↓	-4.50	-20.88%
GTGD (tỷ đồng)	257.47 ↓	-77.57	-23.15%
Tổng cung (triệu ck)	34.25 ↓	-9.19	-21.16%
Tổng cầu (triệu ck)	33.86 ↓	-3.19	-8.62%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	1.08 ↑	0.48	79.90%
KL bán (triệu ck)	0.13 ↓	-0.10	-44.29%
Giá trị mua (tỷ đồng)	16.15 ↑	4.82	42.50%
Giá trị bán (tỷ đồng)	1.89 ↓	-1.16	-37.89%

Biến động trong ngày

- Vẫn nằm trong xu thế giảm dài hạn, HNX-Index trong suốt tuần qua đã không cho một tín hiệu tích cực như kì vọng.
- Lực bán vẫn chiếm ưu thế mỗi khi HNX tăng điểm. Lực mua yếu và phân bổ không đồng đều, tập trung chủ yếu trên nhóm mã cổ phiếu vốn hóa lớn như KLS, THV, BVS, VCG, PVX...
- HNX-Index có 1 phiên bật tăng trước ngưỡng hỗ trợ 90 điểm, nhưng đã không thể phá vỡ xu thế giảm dài hạn do dòng tiền quá yếu. Những dịch chuyển của HNX-Index giống như mô hình tam giác trung gian xu thế (nhưng chưa hoàn thiện).
- KLGD có biểu hiện giảm dần, chỉ báo dòng tiền MFI(14) cũng giảm cho thấy dòng tiền rút ra khỏi thị trường nhiều hơn.
- Trong những phiên tới nếu HNX sẽ kiểm chứng lại ngưỡng hỗ trợ 90 điểm (lần thứ 3). Lực cầu có khả năng sẽ yếu hơn do đã bị phân bổ từ những ngày trước đó.
- Trong kịch bản tích cực, HNX sẽ sideway trong khoảng 90 – 100 điểm trong tuần tới nếu nhận được lực mua đủ lớn ở ngưỡng giá 90 điểm. Ngược lại, nếu phá vỡ 90 điểm và hoàn thiện mô hình tam giác thì HNX có khả năng tiếp tục giảm sâu về ngưỡng hỗ trợ 80 điểm.
- Trên quan điểm thiên về hướng bi quan, chúng tôi cho rằng NĐT nên canh những phiên tăng điểm để bán bớt các mã cổ phiếu đang nắm giữ. Ngay cả khi kịch bản tích cực xảy ra thì khi tăng điểm, HNX sẽ gặp những ngưỡng kháng cự mạnh dày đặc phân bổ phía trên là 100 điểm, 110 điểm (có KLGD tại vùng giá này xác nhận là kháng cự mạnh, xem chỉ báo Volume at Price). Do đó một điều dễ thấy là trong hoàn cảnh hiện tại, việc nắm giữ cổ phiếu với tỷ trọng quá cao trong tài khoản sẽ mang lại nhiều rủi ro hơn là kì vọng vào lợi nhuận trong ngắn hạn.

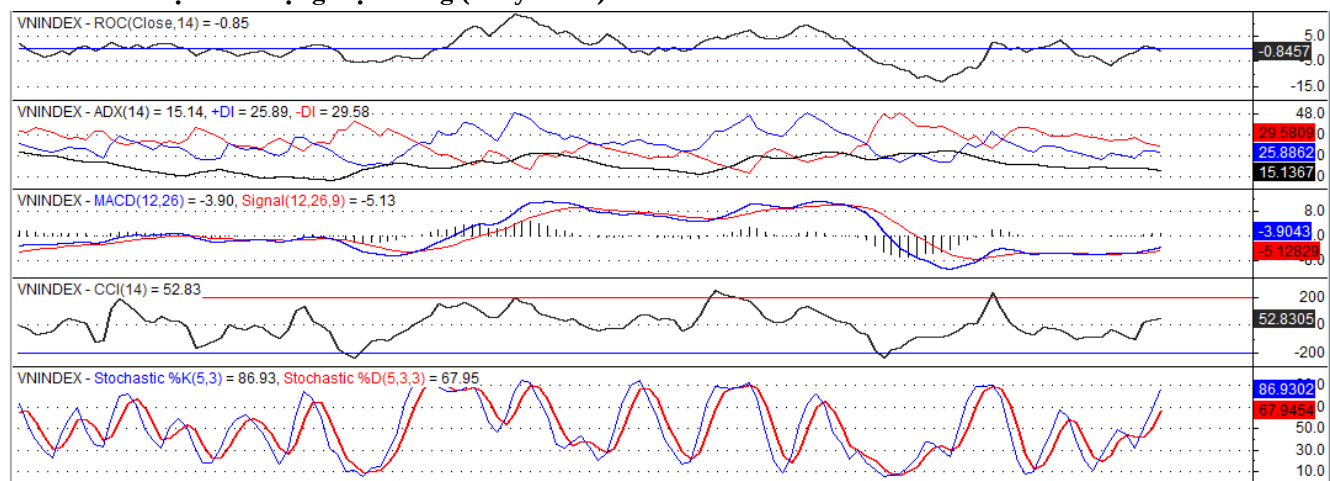
Phân tích kỹ thuật



Đồ thị tuần của VNINDEX

Đồ thị tuần của VNINDEX cho thấy rằng xét trong ngắn hạn, 450 là một hỗ trợ, tuy nhiên nó không thể vững chắc như ngưỡng hỗ trợ 420 (trung hạn). Những vòng tròn màu đỏ đánh dấu trên đồ thị biểu thị những khoảng thời gian mà tại đó có khoảng tích lũy của thị trường, nhưng dòng tiền yếu lại tiếp tục bị rút ra khiến TT giảm trở lại. Công cụ MFI và RSI đều tạo hướng yếu dần, cho thấy những tín hiệu tiêu cực xuất hiện trên đồ thị tuần, đặc biệt về mặt dòng tiền.

Chỉ báo thể hiện tình trạng thị trường (daily chart):



Xu thế ngắn hạn hiện thời: cặp chỉ báo ADX và MACD cho thấy hiện trạng thị trường vẫn **đang sideways**. ADX hiện nằm mức 15, nhỏ hơn 20 cho thấy thị trường biến động chưa đủ mạnh để hình thành xu thế mới, dù trong ngắn hạn.

MACD đi lên chậm, và bám chặt đường tín hiệu của nó biểu hiện thị trường đưa ra những tín hiệu xu thế không sắc nét. Công cụ ROC (Rate of Change) đo lường sức biến động của giá, hiện nằm sát đường 0, cho thấy thị trường ít dao động.

Kháng cự hỗ trợ: VN-Index dao động trong khoảng 450 – 470 điểm. Nếu tăng lên trên sẽ gặp kháng cự dày đặc là 470, 490 điểm. Nếu giảm phá vỡ 450 điểm thì hỗ trợ đáng tin cậy là 420 điểm (hỗ trợ trong trung hạn); và có chỉ báo Vol At Price (mức KLGD phân bố tại vùng giá) xác nhận sức mạnh các ngưỡng hỗ trợ kháng cự.

Chu kỳ sóng: Stoch (5,3,3) với %K nằm phía trên đường chậm (%D) và đi lên, cho thấy trong 2 phiên tới thị trường vẫn nằm trong chu kỳ nhận được lực cầu lớn. Tuy nhiên công cụ CCI (cho biết chu kỳ dao động) lại đang ở mức 52, không cho tín hiệu rõ rệt về hướng đi của thị trường. Qua đó thấy rằng thị trường đóng cửa cuối tuần với mức 464 điểm, sang tuần giao dịch mới có thể tăng tiếp tục lên mức 470 điểm, hoặc ngược lại có thể giảm về mức 450 điểm. Các công cụ dao động không cho tín hiệu mua bán nào trong ngắn hạn ít nhất 2 phiên tới, NĐT giao dịch ngắn hạn nên kiên nhẫn chờ đợi.

HNX: Loại trừ những biến động của nhóm một vài cổ phiếu vốn hóa lớn, HNX sẽ có biến động phụ thuộc theo VN-Index. HNX nằm ở trạng thái sideway và ngưỡng 90 điểm tương ứng với 450 điểm của VN-Index, ngưỡng 420 điểm tương ứng với HNX 80 điểm là các ngưỡng hỗ trợ đáng quan tâm. Kháng cự HNX tại 100 điểm, 110 điểm, tương ứng VN-Index là 470 – 490 điểm. Hiện trạng dòng tiền và dao động sóng trên HNX tương tự VN-Index.

Tóm lại: Hiện trạng thị trường đang sideway, biến động trong 1 khoảng giá hẹp. Chúng tôi thiên về hướng bi quan nhiều hơn là tích cực vì những lý do:

- Dòng tiền yếu dần và có dấu hiệu rút dần khỏi thị trường.
- Những thông tin vĩ mô mang tính tiêu cực, phản ánh vào thị trường qua dấu hiệu bào mòn tâm lý NĐT giữ cổ phiếu, khiến họ nhanh chóng bán cổ phiếu mỗi khi thị trường tăng nhẹ.
- Kháng cự dày đặc hạn chế đà tăng ngắn hạn của thị trường. Thị trường dao động trong khoảng quá hẹp, biên lợi nhuận quá thấp, kèm theo giới hạn thời gian T+4 sẽ đem lại nhiều rủi ro hơn là lợi nhuận kỳ vọng cho NĐT giao dịch ngắn hạn.

Khuyến nghị mua bán:

- Hiện tại với NĐT còn giữ CP nên mua bán để thay đổi tỷ trọng cổ phiếu – tiền mặt tương ứng theo khung dao động hiện tại của thị trường.
- NĐT giữ tiền chỉ nên mua vào khi thị trường có dấu hiệu đảo chiều rõ rệt hoặc đi vào xu thế tăng giá.

Thống kê kĩ thuật:

Nhóm cổ phiếu chiếm trên 30% giao dịch thị trường tính bình quân trong tuần qua (dòng tiền tập trung)

Mã CP	Bình quân 5 phiên		Dòng tiền (tỷ đồng)
	KLGD (cp)	Giá (ngàn đồng)	
VND	1,873,960	14.9	27.92
SSI	1,123,400	22.02	24.74
THV	2,182,800	10.84	23.66
FPT	397,726	55.7	22.15
VNM	219,188	96	21.04
VCG	958,420	20.9	20.03
PVX	1,115,580	16.38	18.27
LCG	685,554	25.46	17.45
SHN	992,000	16.28	16.15
KLS	1,623,940	9.92	16.11
CTG	552,790	29.08	16.08

STB	1,141,568	13.86	15.82
DPM	434,080	36	15.63
HAG	259,954	44.88	11.67
ACB	461,780	22.98	10.61
VCB	338,058	30.56	10.33
Tổng cộng	14,360,798		287.67

Trong nhóm CP trên, có một số CP chỉ báo dao động sóng STOCH (5,3) đã đi vào vùng OVER BUY, với MFI và RSI bắt đầu đi xuống.

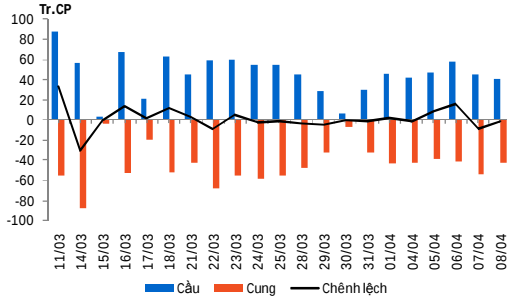
CP	S.O	RSI	MFI
ACB	78	66	45
DPM	73	53	47
FPT	84	71	67
LCG	87	53	47
VCG	71	59	30

Trong nhóm này chỉ có FPT và LCG là có phân kì tăng của MFI(14) và RSI(14) trước đó. Tuy nhiên cả 2 cổ phiếu đều có tín hiệu điều chỉnh trong phiên sắp tới.

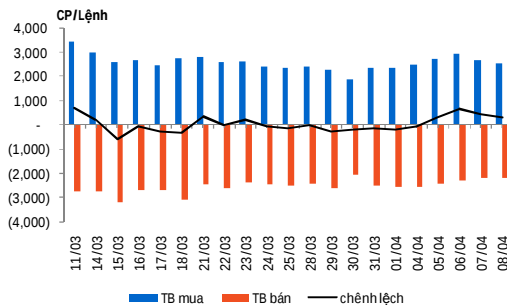
FPT trước đó đã tăng trần liên tiếp 4 phiên với thông tin thoái vốn khỏi EVN.

LCG cũng đạt mức giá cao nhất tương đương 2 phiên trần liên tiếp, với thông tin trình đại hội cổ đông phương án chia cổ tức năm 2010 tới 70%.

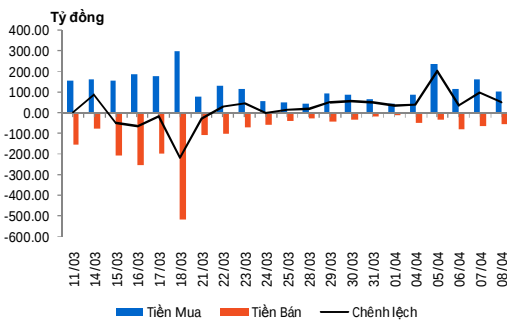
Cung cầu



TB lệnh mua/bán



Giao dịch NĐTNN



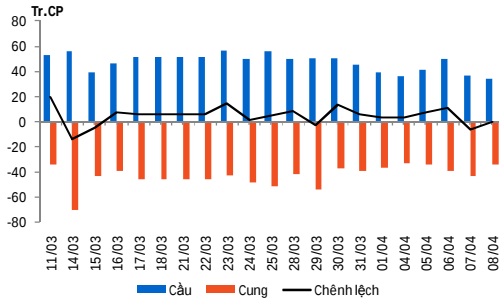
Diễn biến thị trường sàn Hồ Chí Minh:

Những vấn đề kinh tế vĩ mô như lạm phát và tỷ giá tiếp tục gây khó khăn cho sự hồi phục của thị trường. Sau phiên tăng điểm ấn tượng vào ngày thứ tư, thị trường suy yếu ngay phiên sau đó và phiên cuối tuần đóng cửa ở mức tăng nhẹ chưa đến 1 điểm. Thị trường có 2 phiên tăng điểm và 3 phiên giảm điểm, dao động quanh mức 454-466 điểm. Trong ngày giao dịch cuối tuần, VN-Index chỉ dao động rất nhỏ quanh mức giá đóng cửa của ngày hôm trước ở mức tăng giảm chưa đến 1 điểm. KLGD rất yếu, thể hiện tâm lý dò xét và thận trọng của NĐT, đặc biệt là trước kỳ nghỉ lễ kéo dài 4 ngày sắp tới. VN-Index chỉ tăng nhẹ vào cuối phiên nhờ lực đỡ giá của nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn như VIC, SAM, PVD, PVF, MSN, DPM.... Cả sàn có 92 mã tăng giá, 123 mã giảm giá và 76 mã đứng giá. Chốt phiên cuối tuần VN-Index đứng ở mức 464.29 điểm, KLGD đạt 20.3 triệu đơn vị cổ phiếu tương đương 464.47 tỷ đồng sụt giảm mạnh so với phiên trước đó.

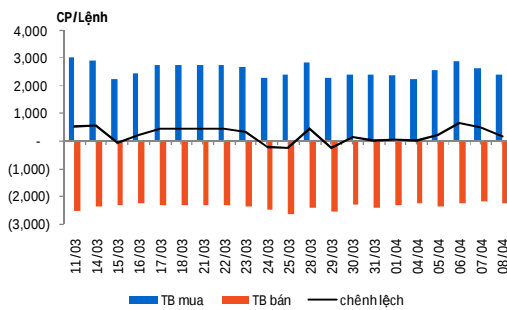
Thanh khoản tiếp tục giảm mạnh trong tuần, khối lượng trung bình 5 phiên chỉ hơn 20 triệu đơn vị cổ phiếu. Trong phiên giao dịch cuối tuần, Thanh khoản tiếp tục rơi xuống mức thấp hiếm có với 20.3 triệu cổ phiếu, trị giá gần 465 tỷ đồng. Dòng tiền trong suốt cả tuần vẫn chủ yếu tập trung quanh nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn và bluechips như FPT, LCG, VNM, DPM, PVF, SSI,... Giá trị giao dịch tính bình quân trong tuần của nhóm này chiếm hơn 30% giá trị giao dịch toàn thị trường.

Tuần này tiếp tục là tuần mua ròng của khối ngoại, với tổng khối lượng mua vào 16.6 triệu cổ, đạt 697.6 tỷ, bán ra 8.3 triệu cổ, tương đương với 268.6 tỷ đồng. Về cuối tuần, giao dịch khối ngoại đã giảm dần. Trong ngày giao dịch cuối tuần, khối ngoại mua vào 3,358,460 chứng khoán với giá trị là hơn 103.9 tỷ đồng. Lượng mua của khối ngoại đã giảm 23% về khối lượng và giảm 35% về giá trị so với phiên giao dịch trước đó. Các cổ phiếu được khối ngoại mua vào nhiều gồm có FPT, VNM, DPM, SSI.... Các cổ phiếu bị bán ròng nhiều gồm có STB

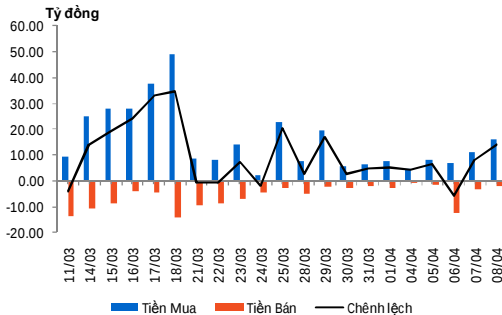
Cung cầu



TB lệnh mua/bán



Giao dịch NĐTNN



Diễn biến thị trường Hà Nội:

HNX có một tuần giao dịch với 2 phiên tăng và 3 phiên giảm giá. Trong phiên giao dịch cuối tuần, HNX có giao dịch yếu ớt và giảm điểm ngay từ đầu phiên. Trong suốt cả phiên giao dịch, lực cầu rất yếu khiến thanh khoản tăng chậm chạp. Các cổ phiếu vốn hoá lớn như VND, PVX, KLS, BVS, VCG đều giảm điểm điểm dần. Nhiều mã cổ phiếu đang được quan tâm như PVV, THV cũng giảm về mức giá sát giá sàn. Chốt phiên HNX-Index đóng cửa ở mức 90.26 điểm, giảm 0.46 điểm, tương đương 0.5% so với phiên hôm qua. Nhờ có phiên tăng điểm ngày thứ 4, tính trong cả tuần HNX chỉ giảm 0.79 điểm so với tuần trước, tương đương 0.8%.

Thanh khoản trong tuần của HNX cũng suy giảm nhẹ so với tuần trước đó. Tính cả tuần, HNX có hơn 103 triệu đơn vị cổ phiếu được chuyển nhượng, ít hơn 1,1 triệu so với tuần trước. Bình quân KLGD trong tuần HNX đạt 21.8 triệu đơn vị, giá trị giao dịch đạt 1,638 tỷ đồng, thấp hơn so với HSX 1,305 tỷ.

Giao dịch của khối ngoại rất thấp. Trong phiên cuối tuần, khối ngoại mua vào 27 mã với tổng khối lượng đạt hơn 1 triệu cổ phiếu, tương đương giá trị đạt hơn 16 tỷ đồng tăng 66% về khối lượng và tăng 45% về giá trị so với phiên giao dịch trước đó. Ở chiều bán ra, có 13 mã được bán với tổng khối lượng đạt 127,300 cổ phiếu, tương đương giá trị đạt hơn 1.8 tỷ đồng, giảm 44.2% về khối lượng và giảm 40% về giá trị so với phiên giao dịch trước đó. Tính cả tuần, khối ngoại mua hơn 2.91 triệu cổ phiếu, tương đương 47.67 tỷ đồng, và bán ra 1.67 triệu cổ, tổng giá trị đạt 19.7 tỷ đồng. Trong đó cổ phiếu được mua ròng mạnh và PVX và VCG, cổ phiếu KLS bị bán mạnh ở đầu tuần và được mua ròng gần 400,000 đơn vị trong phiên cuối tuần.

TIN CÁC ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN PVN

PVX-Tổng Công ty cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam: Lợi nhuận sau kiểm toán giảm 42,5 tỷ đồng.

Theo báo cáo kiểm toán, lợi nhuận ròng năm 2010 của PVX giảm 42,5 tỷ đồng tương đương 7,25% từ 629,05 tỷ đồng xuống còn 586,55 tỷ đồng.

Lợi nhuận giảm lợi nhuận do điều chỉnh giảm gần 62 tỷ đồng doanh thu thuần, 12,45 tỷ đồng doanh thu tài chính và điều chỉnh tăng 64,3 tỷ đồng chi phí quản lý doanh nghiệp. Những điều chỉnh này khiến lợi nhuận trước thuế sau kiểm toán giảm 90,63 tỷ đồng.

PGD - CTCP Phân phối Khí Thấp Áp Dầu khí Việt Nam: Quý 1 đạt 88 tỷ đồng lãi trước thuế, tăng 145% so cùng kỳ

Sản lượng khí tiêu thụ trong kỳ ước đạt 124 triệu m³, tăng 34.65% so với cùng kỳ năm ngoái. Doanh thu đạt 674.6 tỷ đồng, vượt 3% kế hoạch quý và tăng 63% so với cùng kỳ.

Năm 2011, PGD đặt kế hoạch sản lượng đạt 611.56 triệu m³, tăng 150% so với kế hoạch năm 2010. Để đạt được mức sản lượng này thì đến tháng 6, công ty dự kiến phải hoàn thành và đưa vào vận hành 2 dự án: Hệ thống Phân phối Khí thấp áp cho các KCN huyện Nhơn Trạch giai đoạn 1, và dự án Hệ thống phân phối khí thấp áp cho các KCN Hiệp Phước giai đoạn 1.

PVI: báo cáo kết quả giao dịch mua lại cổ phiếu làm cổ phiếu quỹ

- Tên Công ty chứng khoán được ủy quyền thực hiện giao dịch: Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí (PSI)
- Số lượng đăng ký mua lại: 5.000.000 cổ phiếu
- Số lượng đã thực hiện: 191.100 cổ phiếu
- Thời gian thực hiện: từ ngày 03/03/2011 đến ngày 31/03/2011
- Nguồn vốn để mua lại: Từ nguồn thặng dư vốn và lợi nhuận để lại.

Giao dịch cổ phiếu các doanh nghiệp thuộc Tập đoàn Dầu khí quốc gia Việt Nam

Tuần qua, trong 33 cổ phiếu niêm yết có 11 cổ phiếu tăng giá và 18 cổ phiếu giảm giá. Các cổ phiếu tăng giá nhiều nhất là PPS tăng 22,11%. Các cổ phiếu giảm giá nhiều nhất gồm có PVV giảm 23,11%. Trung bình, trong tuần các cổ phiếu thuộc nhóm này giảm 0,92%. Tổng khối lượng giao dịch đạt 26,4 triệu đơn vị, PVX vẫn được giao dịch nhiều nhất với hơn 5,6 triệu đơn vị cổ phiếu.

Dưới đây là diễn biến của các mã cổ phiếu thuộc tập đoàn PVN tuần 12/2011:

STT	Mã	Tên công ty	Giá đóng cửa	KLGD (1 cp)	Tăng/Giảm (%)	P/B*	P/E trailing*	Nơi giao dịch
1	ICG	CTCP Xây dựng Sông Hồng	14.4	713,800	↑ 3.60	1.18	3.85	HNX
2	PCG	CTCP Đầu tư và phát triển Gas Đô thị	6.9	11,000	↓ -9.21	0.64	8.60	HNX
3	PDC	CTCP Du lịch Dầu khí Phương Đông	6.9	182,400	↓ -2.82	0.46	1.56	HNX
4	PFL	CTCP Bất động sản Tài chính Dầu khí VN	8.9	350,900	↑ 1.14	0.77	5.59	HNX
5	PGS	CTCP Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam	19.4	1,971,200	↓ -3.48	1.47	17.05	HNX
6	PHH	CTCP Hồng Hà Dầu khí	11.0	188,000	↓ -5.98	0.62	2.44	HNX
7	PPS	CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí VN	11.6	774,100	↑ 22.11	1.11	24.66	HNX
8	PSG	CTCP Đầu tư và Xây lắp Dầu khí Sài Gòn	8.0	115,900	→ 0.00	N/A	N/A	HNX
9	PSI	CTCP Chứng Khoán Dầu khí	9.3	749,500	↓ -2.11	0.70	3.53	HNX
10	PV2	CTCP Đầu tư và Phát triển PVI	8.0	186,500	→ 0.00	0.34	2.38	HNX
11	PVA	CTCP Xây dựng Dầu khí Nghệ An	27.8	907,000	↓ -4.47	1.49	7.97	HNX
12	PVC	Tổng CTCP Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí	22.9	1,168,100	↑ 1.33	1.43	4.32	HNX
13	PVE	CTCP Tư vấn Đầu tư và Thiết bị Dầu khí	12.0	182,600	↑ 1.69	0.99	6.62	HNX
14	PVG	CTCP Kinh doanh khí hóa lỏng Miền Bắc	14.9	3,108,700	↓ -5.10	1.28	10.63	HNX
15	PVI	Tổng CTCP Bảo hiểm Dầu khí	16.9	422,500	↓ -0.59	1.43	10.44	HNX
16	PVL	CTCP Bất động sản Điện lực Dầu khí VN	9.0	768,700	→ 0.00	0.40	4.00	HNX
17	PVR	CTCP Kinh doanh Dịch vụ cao cấp Dầu khí VN	9.0	50,100	↓ -2.17	0.76	4.00	HNX
18	PVS	Tổng CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí	21.0	509,400	↑ 0.48	1.96	56.78	HNX
19	PVV	CTCP Đầu tư Xây dựng Vinaconex - PVC	17.3	1,050,900	↓ -23.11	1.14	8.61	HNX
20	PVX	Tổng CTCP Xây lắp Dầu khí VN	16.4	5,602,900	↑ 0.61	0.72	1.28	HNX
21	PXA	CTCP Đầu tư & Thương mại Dầu khí Nghệ An	10.0	17,800	↓ -5.66	0.93	22.06	HNX
22	DPM	Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí	36.6	2,240,400	↑ 5.17	2.19	5.91	HSX
23	PET	Tổng CTCP Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí	13.8	786,820	↓ -2.13	1.23	7.54	HSX
24	PGD	CTCP Phân phối khí thấp áp Dầu khí VN	37.4	822,880	↑ 6.86	2.52	11.25	HSX
25	PTL	CTCP Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí	9.8	217,350	↓ -2.97	0.87	6.77	HSX
26	PVD	Tổng CTCP khoan và dịch vụ khoan Dầu khí	54.0	784,800	↑ 8.00	4.16	20.70	HSX
27	PVF	Tổng CTCP Tài chính Dầu khí	20.9	988,640	↑ 3.98	1.85	24.98	HSX
28	PVT	Tổng CTCP vận tải Dầu khí	7.9	352,230	↓ -1.25	1.02	62.34	HSX
29	PXI	CTCP Xây dựng công nghiệp & dân dụng dầu khí	9.7	253,620	→ 0.00	0.82	2.21	HSX
30	PXL	CTCP ĐT khu công nghiệp dầu khí – Idico Long Sơn	6.0	473,910	↓ -6.25	0.56	12.13	HSX
31	PXM	CTCP Xây lắp Dầu khí Miền Trung	7.6	44,480	↓ -3.80	0.69	8.62	HSX
32	PXS	CTCP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí	12.5	387,930	↓ -3.10	1.13	N/A	HSX
33	PXT	CTCP Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí	7.7	88,990	↓ -1.28	0.78	N/A	HSX
34	NT2	CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2	8.8	22,300	↑ 3.53	0.00	0.00	UPCOM
35	PCT	CTCP Vận tải Dầu khí Cừu Long	3.9	17,200	↓ -4.88	0.37	N/A	UPCOM
36	POV	CTCP Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng	6.3	100	↓ -4.55	N/A	N/A	UPCOM
37	PSB	CTCP Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình	6.2	29,200	↓ -1.59	0.56	N/A	UPCOM
38	PSP	CTCP cảng dịch vụ dầu khí Đình Vũ	6.3	26,000	→ 0.00	0.00	0.00	UPCOM
39	PTT	CTCP Vận tải Dầu khí Đồng Dương	3.9	700	↓ -7.14	0.39	N/A	UPCOM
40	PX1	CTCP Xi măng Dầu khí 12/9	15.9	-	→ 0.00	N/A	N/A	UPCOM

Nguồn: HSX, HNX

II. KINH TẾ VĨ MÔ

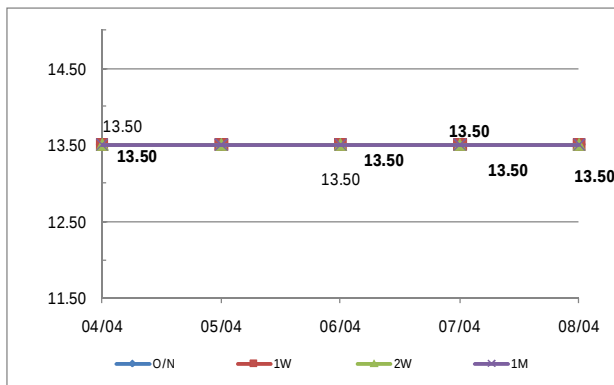
1. Các chỉ số chứng khoán thế giới

Chỉ số	Tuần trước*	Tuần này*	Thay đổi
Dow Jones Ind. Ave.	12,319.73	12,409.49	0.73%
S&P 500	1,325.83	1,333.51	0.58%
Nasdaq Comp.	2,781.07	2,796.14	0.54%
FTSE 100	5,952.40	6,060.34	1.81%
DAX	7,103.96	7,224.49	1.70%
CAC 40	4,011.57	4,063.16	1.29%
Nikkei 225	9,708.39	9,768.08	0.61%
Hang Seng	23,801.90	24,396.07	2.50%
Shanghai Comp.	2,967.00	3,030.10	2.13%

* Giá đóng cửa tuần này tính tới 15:50 GMT+7 4-4-2011
Nguồn Google Finance; PSI tổng hợp

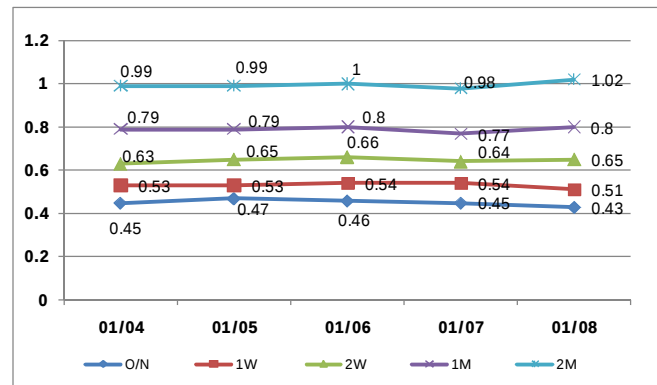
2. Lãi suất liên ngân hàng

**LÃI SUẤT BÌNH QUÂN
LIÊN NGÂN HÀNG (VND, %)**



Nguồn: Thomson Reuters; PSI

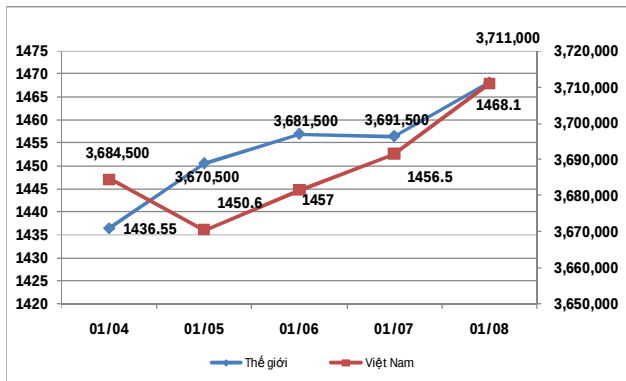
**LÃI SUẤT BÌNH QUÂN
LIÊN NGÂN HÀNG (USD, %)**



Nguồn: Thomson Reuters; PSI

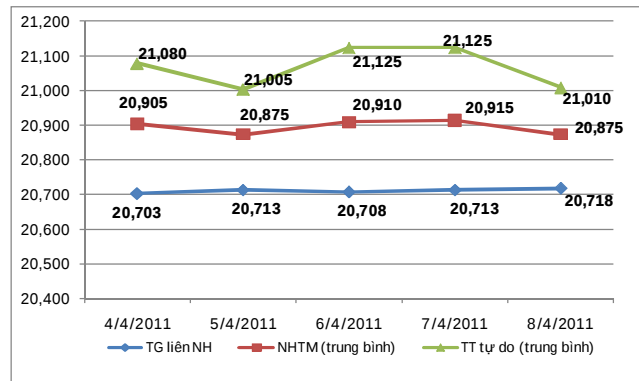
3. Thị trường vàng và ngoại hối

GIA VÀNG TRONG NƯỚC VÀ QUỐC TẾ



Nguồn: Thomson Reuters; PSI

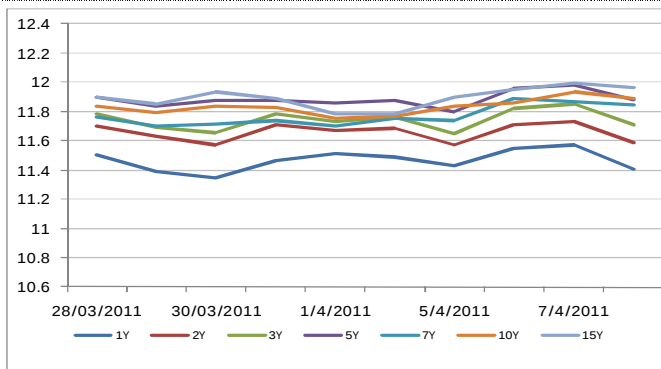
TỶ GIÁ



Nguồn: Thomson Reuters; PSI

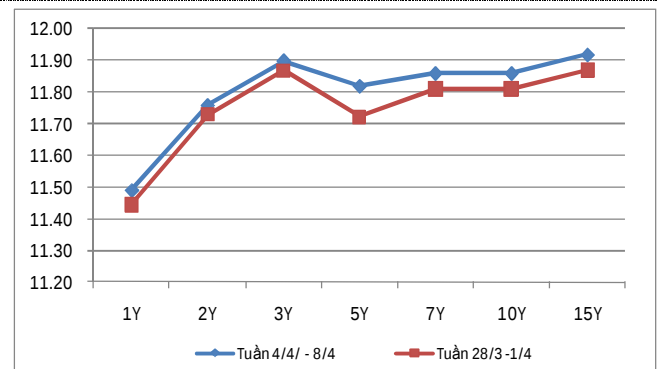
4. Thị trường trái phiếu

LỢI SUẤT TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ (BÌNH QUÂN, %)



Nguồn: Thomson Reuters; PSI

BIẾN ĐỘNG LỢI SUẤT TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ (%)



Nguồn: Thomson Reuters; PSI

II. THỐNG KÊ GIAO DỊCH

THỐNG KÊ GIAO DỊCH THỊ TRƯỜNG NIÊM YẾT THEO TUẦN

HSX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất tuần

Mã	Mở cửa	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
VNM	94,500	96,500	2.12	272,352
FPT	49,900	57,500	15.23	167,973
SSI	22,200	22,000	-0.90	131,525
VIC	131,000	134,000	2.29	97,391
HPG	34,900	35,200	0.86	94,970

HNX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất tuần

Mã	Mở cửa	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
VND	14,600	14,800	1.37	143,259
THV	10,300	10,900	5.83	118,261
VCG	20,400	21,300	4.41	100,996
PVX	16,300	16,400	0.61	91,363
KLS	9,900	9,900	0.00	81,696

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất tuần

Mã	Mở cửa	Đóng cửa	Tăng	± %
FPT	49,900	57,500	7,600	15.23
MCG	13,600	15,000	1,400	10.29
ELC	34,200	37,700	3,500	10.23
VNH	6,000	6,500	500	8.33
PVD	50,000	54,000	4,000	8.00

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất tuần

Mã	Mở cửa	Đóng cửa	Tăng	± %
BHT	28,600	37,900	9,300	32.52
HDA	16,600	21,300	4,700	28.31
LCS	13,600	15,800	2,200	16.18
YSC	12,200	14,000	1,800	14.75
DC2	11,200	12,700	1,500	13.39

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất tuần

Mã	Mở cửa	Đóng cửa	Giảm	± %
DVD	14,900	12,600	-2,300	-15.44
VLF	22,000	18,700	-3,300	-15.00
HU3	21,100	18,500	-2,600	-12.32
KSB	63,000	56,000	-7,000	-11.11
CAD	5,000	4,500	-500	-10.00

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất tuần

Mã	Mở cửa	Đóng cửa	Giảm	± %
BTS	10,500	8,500	-2,000	-19.05
DAC	44,100	35,900	-8,200	-18.59
DAE	9,800	8,300	-1,500	-15.31
DST	6,100	5,200	-900	-14.75
HHC	19,600	16,900	-2,700	-13.78

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất tuần

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
VNM	166,290	FPT	47,285
FPT	127,714	SJS	26,206
DPM	49,772	VIC	17,022
CTG	36,988	BVH	15,187
PVD	32,391	VCB	13,613

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất tuần

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
VCG	14,454	KLS	10,839
PVX	10,344	BVS	2,293
KLS	6,487	PVI	1,357
PVS	3,487	PVX	867
AAA	2,514	VND	596

THỐNG KÊ GIAO DỊCH PHIÊN CUỐI TUẦN

HSX				
5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất				
Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
HPG	35,200	35,200	0.00	31,955
MCG	14,400	15,000	4.17	22,086
SSI	22,300	22,000	-1.35	16,395
CTI	32,700	31,100	-4.89	14,620
CTG	29,000	29,300	1.03	13,601

HNX				
5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất				
Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
THV	11,300	10,900	-3.54	17,021
VND	15,200	14,800	-2.63	16,643
SHN	16,700	16,200	-2.99	12,591
PVX	16,400	16,400	0.00	12,559
KLS	10,000	9,900	-1.00	12,493

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất				
Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
CMV	22,000	23,100	1,100	5.00
SAM	14,100	14,800	700	4.96
STG	22,400	23,500	1,100	4.91
ST8	14,800	15,500	700	4.73
DLG	25,500	26,700	1,200	4.71

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất				
Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
DNC	10,200	10,900	700	6.86
SDG	27,700	29,600	1,900	6.86
BHT	35,500	37,900	2,400	6.76
V21	21,000	22,400	1,400	6.67
MKV	12,200	13,000	800	6.56

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất				
Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
HT1	8,000	7,600	-400	-5.00
HTL	14,000	13,300	-700	-5.00
HVX	6,000	5,700	-300	-5.00
BMC	30,200	28,700	-1,500	-4.97
TBC	12,100	11,500	-600	-4.96

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất				
Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
RHC	18,600	17,300	-1,300	-6.99
OCH	18,600	17,300	-1,300	-6.99
TAS	8,600	8,000	-600	-6.98
SME	7,200	6,700	-500	-6.94
WCS	36,000	33,500	-2,500	-6.94

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất			
Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
HPG	10,562	MSN	7,169
PVD	8,921	VIC	6,677
DPM	7,565	FPT	5,841
MSN	7,509	STB	4,831
HAG	7,333	HPG	3,999

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất			
Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
PVX	4,675	PVI	848
KLS	4,045	KLS	248
VCG	3,548	BVS	158
PVS	869	PVV	155
PGS	749	VTS	124

LỊCH SỰ KIỆN TRONG TUẦN

Lịch đấu giá các công ty

Công ty	VĐL (tỷ đồng)	Tổng số CP chào bán	Giá khởi điểm (đ/cp)	Ngày đấu giá	Thời gian nhận đặt cọc
Công ty Xây dựng và Xuất nhập khẩu Giao thông 502	25.00	1,075,000	10,000	30/03/2011	Từ 24/2 đến 23/03/2011
Công ty Công trình Giao thông 503	2.00	1,030,000	10,000	16/03/2011	Từ 24/2 đến 09/03/2011
Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng Trường Thịnh (lần 2)	34.70	924,709	16,000	24/01/2011	
CTCP Thiết bị phụ tùng Đà Nẵng	41.00	1,931,760	26,000	30/12/2010	Từ 12/09/2010 đến 12/23/2010
Công ty Vật liệu Xây dựng và Lâm sản	63.00	2,030,200	10,500	27/12/2010	
CTCP Đầu tư Xây dựng 3-2	112.00	5,277,300	10,500	24/12/2010	Từ 06/12/2010
Ngân hàng TMCP Phát triển nhà TP.Hồ Chí Minh	0.0	3,000,000	110	22/12/201	Từ 06/12/2010

Danh sách các công ty đã nộp hồ sơ xin niêm yết

Công ty	Địa chỉ đăng ký niêm yết	VĐL (tỷ đồng)	Ngày nộp hồ sơ
CTCP Khoáng sản và Vật liệu Xây dựng Hưng Long	HNX	95	05/04/2011
CTCP Xây lắp dầu khí Hà Nội	HNX	300	04/04/2011
CTCP Khai khoáng và Cơ khí Hữu Nghị Vĩnh Sinh	HNX	72	23/03/2011
Công ty Cổ phần Bê tông Becamex	HSX	□00	26/01/2011
CTCP Khai thác và Chế biến Khoáng sản Bắc Giang	HSX	168	24/01/2011
ông ty Cổ phần Vận tải Đa phương thức Duyên Hải	HSX	100.795	24/01/2011
CTCP Khai khoáng và Cơ khí Hữu Nghị Vĩnh Sinh	HNX	72	23/03/2011
Công ty Cổ phần Thiết bị Y tế Việt Nhật	HSX	242	14/01/2011

Danh sách các công ty đã được chấp thuận niêm yết

Công ty	Địa chỉ đăng ký niêm yết	VĐL (tỷ đồng)	Ngày được chấp thuận
CTCP Thủy sản Gentraco	HNX	80	04/04/2011
CTCP Dịch vụ Sonadezi	UPCOM	50	24/03/2011
CTCP Đầu tư xây dựng Thanh ☐ iên	HNX	18	17/03/2011
CTCP Gỗ MDF VRG		344.45997	21/02/2011
CTCP Đầu tư xây dựng Hồng Phát	HNX	48	18/02/2011
TCP Lưới thép Bình Tây	UPCOM	19.654	26/01/2011
CTCP Xây lắp III Petrolimex	HNX	50	25/01/2011
CTCP Chứng khoán An Phát	HNX	289	20/01/2011
CTCP Bìa Hà Nội – Hải Phòng	HNX	91.79	20/01/2011

Lịch niêm yết lần đầu

Công ty	Mã CK	Địa chỉ niêm yết	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Giá chào sàn (Đồng)	Ngày giao dịch
CTCP Đường sông Miền Nam	SWC	UPCOM	671.00		29/04/2011
CTCP Xây dựng HUD101	H11	UPCOM	10.60		28/04/2011
CTCP Du lịch Đắc Lắc	DLD	UPCOM	93.07		08/04/2011
CTCP Than Miền Trung - TKV	CZC	UPCOM	26.68		05/04/2011
CTCP Gang thép Thái Nguyên	TIS	UPCOM	1,840.00		24/03/2011
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng HUD3	HUD3	HSX	100.00		18/03/2011
CTCP Đầu tư và Xây lắp Dầu khí Sài Gòn	PSG	HNX	350.00		15/03/2011
Công ty Cổ phần Đầu tư và phát triển Đô thị Dầu khí Cửu Long	CCL	HSX	250.00		03/03/2011
Tổng CTCP Bảo hiểm Bưu điện	PTI	HNX	450.00		02/03/2011
CTCP Địa ốc 11	D11	HNX	26.00		25/02/2011
CTCP Đầu tư & Thương mại Dầu khí Nghệ An	PXA	HNX	108.00		22/02/2011
CTCP Thép Biên Hòa	VCA	UPCOM	151.87		21/02/2011
CTCP Tập đoàn Quốc tế Biên Hòa	FBA	UPCOM	34.15		18/02/2011
Tổng CTCP Y tế Danameco	DNM	HNX	24.12		16/02/2011
CTCP Xây lắp Cơ khí và Lương thực Thực phẩm	MCF	HNX	35.00		14/02/2011
CTCP Môi trường Đô thị Hà Đông	MTH	UPCOM	14.78		10/02/2011
CTCP Bê tông Ly tâm Điện lực Khánh Hòa	KCE	UPCOM	15.00		08/02/2011

Nguồn: HSX, HNX

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Báo cáo này được thực hiện bởi Ban Phân tích - Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Những thông tin trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy và đánh giá một cách thận trọng. Tuy nhiên, Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác, trung thực, đầy đủ của các thông tin được cung cấp cũng như những tổn thất có thể xảy ra khi sử dụng báo cáo này. Mọi thông tin, quan điểm trong báo cáo này có thể được thay đổi mà không cần báo trước. Báo cáo này được xuất bản với mục đích cung cấp thông tin và hoàn toàn không hàm ý khuyến cáo người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán.

Người đọc cần lưu ý: Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí có thể có những hoạt động hợp tác với các đối tượng được nêu trong báo cáo và có thể có xung đột lợi ích với các nhà đầu tư.

Báo cáo này thuộc bản quyền của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Mọi hành vi in ấn, sao chép, sửa đổi nội dung mà không được sự cho phép của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí đều được coi là sự vi phạm pháp luật.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Ban Phân tích

E -mail: research@psi.vn

Tel: (84-4) 3934 3888



PSI

CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

Trụ sở chính:

18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội – ĐT: (84-4) 39343888; Fax: (84-4) 39343999

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 1, 18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội – ĐT: (84-4)39343888; Fax: (84-4)39343999

Chi nhánh Nam Định

Tầng 1, lô 13+21 Đường Đông A, Khu đô thị mới Hoà Vượng, Nam Định – ĐT: (84-350) 3677989; Fax: (84-350) 3677979

Chi nhánh Thanh Hoá

Tầng 1, số 38A đại lộ Lê Lợi, Thanh Hoá

Chi nhánh Nghệ An

Số 19, Quang Trung, Tp. Vinh, Nghệ An

Chi nhánh Hải Phòng

Số 5, Hồ Xuân Hương, quận Hồng Bàng, Hải Phòng

Chi nhánh TP.HCM:

Số 24 – 26 Hồ Tùng Mậu, Quận I, TP.Hồ Chí Minh – ĐT: (84-8) 39111818; Fax: (84-8) 39111919

Chi nhánh Vũng Tàu:

Phòng 112, Tòa nhà Petro Tower, số 08 Hoàng Diệu, TP.Vũng Tàu – ĐT: (84-64) 62545 20 - 22 - 23 -24 - 26; Fax: (84-64) 6254521

Chi nhánh Đà Nẵng: